

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN  
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN  
HÀNH NGHỀ NĂM 2016

ĐỀ THI VIẾT  
MÔN THI: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TÀI  
CHÍNH NĂNG CAO

Đề: *Chẵn*

Số báo danh:

(Thời gian làm bài 180 phút)

**Câu 1 (2 điểm):** Trình bày Hệ thống chỉ tiêu cơ bản sử dụng để phân tích khái quát tình hình tài chính doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính. Nêu ý nghĩa theo từng nhóm chỉ tiêu khi đo lường, đánh giá tình hình tài chính.

**Câu 2: (2 điểm)**

Nêu rõ công thức xác định và phân tích tính chất ảnh hưởng của nhân tố sản lượng tiêu thụ và nhân tố kết cấu mặt hàng tiêu thụ tác động đến chỉ tiêu lợi nhuận gộp bán hàng của doanh nghiệp?

**Câu 3 (2 điểm):** Có số liệu trích từ các Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Đức Lợi (ĐVT: Tr.VND)

a/ Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Cuối năm N-1	Cuối năm N	Cuối năm N+1
A. Nợ phải trả	1.240.000	1.280.000	1.560.000
B. Vốn chủ sở hữu	1.440.000	1.260.000	1.960.000
Tổng cộng	2.680.000	2.540.000	3.520.000

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm N	Năm N+1
Doanh thu thuần từ BH và CCDV	21.408.000	35.568.480
LN sau thuế	2.238.960	2.863.224

Yêu cầu: 1/ Phân tích chỉ tiêu ROE của Công ty qua hai năm N+1 và N

2/ Phân tích ảnh hưởng của các chỉ tiêu Hệ số tài sản trên vốn chủ sở hữu, Hiệu suất sử dụng tài sản, Hệ số sinh lời hoạt động đến chỉ tiêu ROE.

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./

**Câu 4 (2 điểm):**

Công ty XYZ sản xuất kinh doanh hai loại sản phẩm A và B. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2015 như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Sản phẩm A		Sản phẩm B		Công ty
	Tổng số	1 đơn vị sản phẩm	Tổng số	1 đơn vị sản phẩm	Số tiền
Doanh thu	20.000	100	60.000	150	80.000
Biến phí	4.000	20	24.000	60	28.000
Lãi trên biến phí	16.000	80	36.000	90	52.000
Định phí					32.500
Lợi nhuận					19.500

**Yêu cầu:**

1. Xác định doanh thu hòa vốn của công ty (0,5 điểm).
2. Giả định trong năm 2016, doanh thu của công ty không đổi so với năm 2015. Để lợi nhuận đạt được trong năm là 25.500 triệu đồng thì công ty phải thay đổi kết cấu hàng bán như thế nào? (0,5 điểm).
3. Lập báo cáo kết quả hoạt động cho năm 2016 (theo mẫu như bảng trên) biết rằng tổng doanh thu của công ty không đổi so với năm 2015 với tỷ trọng doanh thu sản phẩm A là 62,5% và tỷ trọng doanh thu sản phẩm B là 37,5% (1 điểm).

**Câu 5 (2 điểm)**

Các chỉ tiêu tài chính của công ty EFH như sau:

Chỉ tiêu tài chính	Năm N-2 (CN)	Năm N-1 (CN)	Năm N (CN)	Chỉ tiêu BQ ngành
1. Hệ số KN TT nhanh	1,3	1,7	1,2	0,8
2. Hệ số KNTT tổng quát	?	?	?	1,98
3. ROA (%)	25	23	20	22
4. Hệ số tài trợ	0,34	0,42	0,68	0,49

**Yêu cầu:**

1. Điền các con số thích hợp vào dấu ?
2. Hãy nhận xét khái quát tình hình tài chính của công ty EFH ?

✓  
2/3

3. Trên cương vị là tổ chức tín dụng khi đưa ra quyết định cho vay ngắn hạn, hãy lựa chọn 2 chỉ tiêu tài chính nào quan trọng nhất ? vì sao ?

**Ghi chú:**

- Tr.VND: Triệu đồng
- BH: Bán hàng
- CCDV: Cung cấp dịch vụ
- LN: Lợi nhuận
- KNTT: Khả năng thanh toán

HỘI ĐỒNG THI KIỂM TOÁN  
VIÊN VÀ KẾ TOÁN VIÊN  
HÀNH NGHỀ NĂM 2016

ĐỀ THI VIẾT  
MÔN THI: PHÂN TÍCH HOẠT ĐỘNG TÀI  
CHÍNH NĂNG CAO

Đề: <u>L2</u>	Số báo danh:
---------------	--------------

(Thời gian làm bài 180 phút)

**Câu 1: (2 điểm)**

Nêu rõ công thức xác định và nội dung kinh tế của các chỉ tiêu dùng để phân tích tình hình công nợ của doanh nghiệp?

**Câu 2 (2 điểm):** Trình bày công thức xác định Độ lớn đòn bẩy kinh doanh (DOL) và mối quan hệ giữa Kết cấu chi phí với Độ lớn đòn bẩy kinh doanh (minh họa bằng số liệu trường hợp sản phẩm A và sản phẩm có cùng doanh thu, chi phí, lợi nhuận nhưng sản phẩm A có tỷ trọng chi phí không biến đổi lớn hơn). Sử dụng quan hệ này giải thích tại sao các doanh nghiệp tự động hóa thiết bị công nghệ để giảm vật tư, nhân công nếu chưa vượt điểm hòa vốn, tỷ lệ thay đổi lợi nhuận trước chi phí thuế và lãi vay giảm nhanh khi tăng sản lượng nhưng nếu vượt điểm hòa vốn, tỷ lệ thay đổi lợi nhuận trước chi phí thuế và lãi vay tăng nhanh khi tăng sản lượng.

**Câu 3 (2 điểm)** Có số liệu trích từ các báo cáo tài chính của Công ty TNHH Toàn Mỹ trong hai năm (ĐVT: Tr.VND)

a/ Bảng cân đối kế toán:

Chỉ tiêu	Cuối năm N-1	Cuối năm N	Cuối năm N+1
A. TSNH	1.240.000	1.280.000	1.560.000
B. TSDH	1.440.000	1.260.000	1.960.000
Tổng cộng	2.680.000	2.540.000	3.520.000

b/ Báo cáo kết quả kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm N	Năm N+1
Doanh thu thuần từ BH và CCDV	35.680.000	59.280.800
LN sau thuế	3.731.600	4.446.060

Yêu cầu: 1/Phân tích chỉ tiêu ROA của Công ty

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu trong phòng thi.
- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.
- Thí sinh nộp lại đề thi cùng bài thi./.

2/ Phân tích ảnh hưởng của các nhân tố Hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh, Hệ số sinh lời hoạt động đến chỉ tiêu ROA. Nêu giải pháp tăng ROA

**Câu 4 (2 điểm)** đvt : triệu đồng

4. Trích các chỉ tiêu tài chính của công ty Cổ phần X các năm đã được kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu trên Bảng CĐKT	Mã số	31/12/N-2	31/12/N-1	31/12/N
1. Tài sản ngắn hạn		16.600	22.380	23.920
2. Hàng tồn kho		9.500	7.800	8.900
3. Tổng tài sản		25.500	39.500	69.300
4. Vốn chủ sở hữu		16.000	16.600	16.700
Chỉ tiêu trên Báo cáo KQKD	Mã số	Năm N-2	Năm N-1	Năm N
1. Doanh thu thuần			260.000	272.000
2. Giá vốn hàng bán			160.700	187.600
3. Lợi nhuận sau thuế			26.000	38.080
4. Chi phí lãi vay			3.500	4.760

Dựa vào số liệu trích các chỉ tiêu tài chính của công ty CP X,

**Yêu cầu:** Phân tích tình hình luân chuyển hàng tồn kho ?

Cho biết thời gian bình quân một vòng quay hàng tồn kho của các doanh nghiệp cùng ngành nghề là 25 ngày. Thời gian một năm phân tích 360 ngày.

2. Các chỉ tiêu tài chính trích trên các Báo cáo của công ty A như sau:

Các chỉ tiêu	Năm N-1	Năm N
1. Số dư bình quân phải thu khách hàng	1.550	1.480
2. Số dư bình quân phải trả người bán	2.550	2.580
3. Tổng doanh thu thuần	27.900	29.600

**Yêu cầu:** Phân tích tình hình công nợ phải thu khách hàng ? Cho biết thời gian một vòng quay phải thu của khách hàng bình quân của các doanh nghiệp cùng ngành nghề là 25 ngày. Thời gian một năm để phân tích là 360 ngày.

**Câu 5 (2 điểm):**

Công ty K&K có tài liệu về khối lượng sản phẩm tiêu thụ, giá vốn hàng bán và giá bán thuần năm 2015 như sau:

(ĐVT: 1.000 đồng/sản phẩm)

Sản phẩm	Khối lượng sản phẩm tiêu thụ (sp)		Giá bán thuần		Giá vốn hàng bán/sản phẩm	
	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế	Kế hoạch	Thực tế
A	2.000	1.800	140	170	80	100
B	1.000	1.500	240	280	170	200

X

Tay nghề công nhân kém làm cho năng suất lao động giảm; từ đó dẫn đến sản phẩm A được sản xuất không đủ đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Tay nghề công nhân kém do lực lượng lao động tại công ty không ổn định. Đại đa số vào làm đến khi quen việc thì xin nghỉ. Điều này là do công ty trả lương không thỏa đáng trong khi yêu cầu công nhân làm việc trong môi trường có nhiều độc tố, đồng thời có nhiều sai sót trong việc theo dõi, ghi chép sản lượng được sản xuất bởi từng người công nhân.

Sản phẩm A có giá vốn hàng bán/sản phẩm cao hơn kế hoạch do mức tiêu hao chi phí nguyên vật liệu trực tiếp vượt định mức cũng bởi vì tay nghề công nhân kém nên làm hư hỏng sản phẩm nhiều. Trong khi đó, sản phẩm B giá vốn hàng bán/sản phẩm cao hơn kế hoạch chủ yếu do giá cả tăng.

Giá cả trên thị trường có biến động tăng.

**Yêu cầu:**

Phân tích tình hình thực hiện kế hoạch lợi nhuận gộp về bán hàng, bao gồm xác định mức độ ảnh hưởng của các nhân tố, nhận xét, đánh giá các ảnh hưởng này, đồng thời đề xuất biện pháp thực hiện thích hợp cho kỳ sau.

**Ghi chú:**

- Tr.VND: Triệu đồng
- BH: Bán hàng
- CCDV: Cung cấp dịch vụ
- CĐKT: Chế độ kế toán
- KQKD: Kết quả kinh doanh
- TSNH: Tài sản ngắn hạn
- TSDH: Tài sản dài hạn